

Số: 25/KH-THCS

Thủy Đường, ngày 22 tháng 08 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 03/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;
- Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 2475/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024-2025.

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là kim chỉ nam cho sự phát triển giáo dục - đào tạo của nước nhà trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

Ngày 26/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được Đảng, chính quyền các cấp, các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể và toàn ngành Giáo dục - Đào tạo cùng với các tầng lớp nhân dân quan tâm triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác giáo dục - đào tạo.

Ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 45-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã đề ra



mục tiêu tổng quát: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của Vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ,...”.

Ngày 30/06/2023, Huyện uỷ Thuỷ Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/HU về phát triển giáo dục đào tạo huyện Thuỷ Nguyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng đang phát triển rất nhanh, mạnh, tạo nên sự thay đổi lớn về mọi mặt của thành phố. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục - đào tạo.

Trong sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng, huyện Thuỷ Nguyên là trọng điểm được quan tâm đầu tư, xây dựng, phát triển. Huyện Thuỷ Nguyên được xác định là một trong ba hướng đột phá về không gian đô thị của thành phố Hải Phòng; là trung tâm hành chính, chính trị của thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch giải trí, y tế, giáo dục vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ. Thuỷ Nguyên được định hướng phát triển thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng đến năm 2025, sẽ trở thành động lực phát triển kinh tế của Hải Phòng. Những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thuỷ Nguyên luôn vượt mục tiêu, kế hoạch đề ra và duy trì ở mức cao.

Xã Thuỷ Đường là một xã giàu truyền thống cách mạng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thuỷ Đường luôn quan tâm sâu sát đến sự nghiệp giáo dục.

2.1.2. Thách thức

Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải đổi mới tư duy giáo dục, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục; đòi hỏi các trường THCS phải giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Sự phát triển nhanh, mạnh của thành phố Hải Phòng và huyện Thuỷ Nguyên đặt ra yêu cầu cho các nhà trường THCS bên cạnh mục tiêu trang bị cho học sinh những phẩm chất và năng lực chung còn phải xác định rõ mục tiêu học tập, hiểu rõ tình hình phát triển của thành phố để phấn đấu trở thành lực lượng lao động hiện đại, có trình độ cao, làm chủ công nghệ mới đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của thành phố.

Địa phương Thuỷ Đường là một xã trung tâm của huyện Thuỷ Nguyên, giáp ranh với khu công nghiệp VSIP, điều kiện giao thông thuận lợi, thương mại, dịch vụ phát triển nhanh, tốc độ đô thị hoá phát triển mạnh, sự gia tăng dân số cơ học lớn.

Trong tương lai gần, xã Thủy Đường hợp nhất với thị trấn Núi Đèo, xã Thủy Sơn để thành lập phường Thủy Đường là phường trung tâm của huyện Thủy Nguyên. Tuy trong năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có nhiều chuyển biến nhưng còn chậm. Những điều kiện đó đòi hỏi nhà trường phải nỗ lực vượt bậc để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân có đủ phẩm chất và năng lực để tiếp tục học lên cao, sau này trở thành lực lượng lao động hiện đại, có trình độ cao, nắm vững và làm chủ công nghệ mới.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

a. Truyền thống nhà trường

- Trường THCS Thủy Đường được thành lập từ năm 1961, trải qua 63 năm xây dựng và trưởng thành, đã đạt nhiều thành tích cao trong công tác giáo dục.

- Trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 vào năm 2010.

- Nhân dân Thủy Đường luôn quan tâm sâu sát và đầu tư mạnh mẽ cho công tác giáo dục. Các thế hệ học sinh Thủy Đường luôn chăm ngoan, hiếu học và luôn đạt thành tích cao trong học tập.

- Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2005; đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2021.

- Trong năm học 2022-2023, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”; có 2 cá nhân được UBND thành phố tặng bằng khen, 1 cá nhân được UBND huyện Thủy Nguyên tặng giấy khen, 5 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và 29 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trong năm học 2023-2024, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen; có 1 cá nhân được UBND thành phố tặng bằng khen, 2 cá nhân được UBND huyện Thủy Nguyên tặng giấy khen, 4 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và 28 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Chất lượng giáo dục của nhà trường khá ổn định. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi xếp thứ 10 toàn huyện; tăng 11 bậc thứ hạng, trở thành trường có tăng trưởng thứ hạng cao nhất huyện Thủy Nguyên. Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp thành phố xếp trong top 7 trường đứng đầu huyện. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT có chuyển biến mạnh mẽ:

+ Tỷ lệ học sinh dự thi: $166/207 = 80,19\%$ đứng thứ 6/31 toàn huyện;

+ Điểm bình quân các bài thi đã tính hệ số của học sinh: 36,143 điểm; tăng 3,395 điểm so với năm học trước; vượt chỉ tiêu Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện giao 1,74 điểm, xếp thứ 11 toàn huyện về tăng điểm thi;

+ Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập/Tổng số học sinh đăng ký dự thi: $153/166$ học sinh = $92,1\%$; tăng so với năm học trước 12,6%;

+ Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập/Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: $153/207$ học sinh = $73,91\%$; tăng so với năm học trước 8,2%; nằm trong nhóm 5 trường có tỷ lệ trúng tuyển cao nhất huyện;

+ Tỷ lệ học sinh vào học lớp 10 THPT các loại hình/Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: $205/207$ học sinh = $99,03\%$.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

| Stt | Phân loại | Số lượng | Nữ | Đảng viên | Viên chức | Hợp đồng | Trình độ đào tạo | | | | Giáo viên giỏi | |
|----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|------------------|------------------|-----------|------------|----------------|-----------|
| | | | | | | | Thạc sĩ | Đang học thạc sĩ | Đại học | CĐSP/ Khác | Huyện | Thành phố |
| 1 | Quản lý | 2 | 1 | 2 | 2 | | 1 | 1 | 1 | | | |
| 2 | Giáo viên | 41 | 36 | 31 | 38 | 3 | 1 | 2 | 38 | 2 | 6 | 2 |
| 3 | Nhân viên | 7 | 4 | | 3 | 4 | | | 4 | 3 | | |
| Tổng số | | 50 | 41 | 33 | 43 | 7 | 2 | 3 | 43 | 5 | 6 | 2 |

- Tỷ lệ đội ngũ quản lý, giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục là 95,24%. Trong đó có 02 thạc sĩ và 03 cá nhân đang học thạc sĩ.

c. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2005, mức độ 2 từ năm 2021.
- Tổng diện tích đất: 12.600 m²;
- Tổng số phòng học: 24 phòng. Các phòng học đều được trang bị máy chiếu và các thiết bị dạy học hiện đại khác.
- Tổng số phòng học bộ môn: 08 phòng gồm 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Hoá - Sinh, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Lịch sử - Địa lý; 01 nhà đa năng.
- Nhà trường có đủ khu sân tập thể dục, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe và các công trình phụ trợ khác.
- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện cho hoạt động dạy học và giáo dục.

d. Quy mô số lớp, số học sinh

- Trường có 989 học sinh được chia thành 23 lớp. Sĩ số bình quân của các lớp là 43 học sinh/1 lớp, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy mô số lớp, số học sinh của nhà trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, phòng học hiện có.

2.2.2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất của nhà trường có dấu hiệu xuống cấp:
 - + Hệ thống mái, cột chống nhà xe học sinh có dấu hiệu xuống cấp, han gỉ; bàn ghế học sinh đã cũ, phải sửa chữa nhiều; hệ thống cửa gỗ của các phòng học có hiện tượng mối mọt;
 - + Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp cần được bổ sung ngay. Hệ thống máy tính trong phòng Tin học đã khá cũ, hư hỏng nhiều;
 - + Hệ thống cửa nhà đa năng đã xuống cấp nghiêm trọng, cần phải thay mới. Nhà đa năng bị vọng âm, ảnh hưởng xấu đến các hoạt động, cần phải sửa chữa;
 - + Hệ thống điện, nước xuống cấp;

- Trong các năm học tới, số học sinh, số lớp của nhà trường sẽ tiếp tục tăng, gây áp lực lớn về cơ sở vật chất, phòng học và đội ngũ giáo viên giảng dạy.

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, thi vào lớp 10 THPT, hội khoẻ Phù Đổng, tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp còn tiếp tục phải được nâng lên.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Định hướng chung

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, phát huy các mặt mạnh, các điều kiện thuận lợi; thích ứng cao với các điều kiện không thuận lợi. Phát huy tối đa năng lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên, của Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025.

2.3.2. Biên chế số lớp, học sinh

| Khối | Số lớp | Số học sinh | Bình quân số học sinh/1 lớp | Số học sinh lưu ban NH trước | Số học sinh khuyết tật học hoà nhập | Số học sinh chuyển trường trong hè | |
|-------------|-----------|-------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------|
| | | | | | | Chuyển đến | Chuyển đi |
| 6 | 6 | 252 | 42.0 | 1 | 2 | 2 | |
| 7 | 7 | 296 | 42.3 | | 6 | 14 | 8 |
| 8 | 5 | 220 | 44.0 | 1 | 2 | 2 | 2 |
| 9 | 5 | 221 | 44.2 | | 2 | 4 | 2 |
| Tổng | 23 | 989 | 43.0 | 2 | 12 | 22 | 13 |

2.3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

a. Phòng học

Bố trí phòng học cho các lớp như sau:

| S tt | KHỐI 6 | | KHỐI 7 | | KHỐI 8 | | KHỐI 9 | |
|---------|--------|-----------|--------|-----------|--------|-----------|--------|-----------|
| | Lớp | Phòng học | Lớp | Phòng học | Lớp | Phòng học | Lớp | Phòng học |
| 01 | 6A1 | Phòng 301 | 7A1 | Phòng 101 | 8A1 | Phòng 302 | 9A1 | Phòng 203 |
| 02 | 6A2 | Phòng 204 | 7A2 | Phòng 102 | 8A2 | Phòng 303 | 9A2 | Phòng 202 |
| 03 | 6A3 | Phòng 205 | 7A3 | Phòng 103 | 8A3 | Phòng 304 | 9A3 | Phòng 201 |
| 04 | 6A4 | Phòng 206 | 7A4 | Phòng 104 | 8A4 | Phòng 305 | 9A4 | Phòng 308 |
| 05 | 6A5 | Phòng 207 | 7A5 | Phòng 105 | 8A5 | Phòng 306 | 9A5 | Phòng 307 |
| 06 | 6A6 | Phòng 208 | 7A6 | Phòng 106 | | | | |
| 07 | | | 7A7 | Phòng 107 | | | | |

b. Phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

Hệ thống các phòng học bộ môn gồm 08 phòng: 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Hoá - Sinh, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Lịch sử - Địa lý; 01 nhà đa năng.

- Thư viện: 01 kho sách và 01 phòng đọc;

- Các phòng khác: Truyền thống, tổ Khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội, Công đoàn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Y tế, Tiếp dân, Văn phòng, Đoàn - Đội, Kế toán, Hội trường, Đồ dùng dạy học, thủ quỹ, bảo vệ, kho đồ dùng bộ môn Giáo dục thể chất.

Khu phụ trợ gồm: Nhà đa năng, sân chơi, vườn trường, 01 nhà xe giáo viên, 02 nhà xe học sinh, 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên, 02 khu vệ sinh dành cho học sinh.

2.3.4. Định hướng thực hiện chương trình giáo dục

a. Thời gian tổ chức dạy học, giáo dục trong năm học

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng, nhà trường tổ chức chương trình dạy học năm học 2024-2025 gồm 35 tuần, trong đó học kỳ 1 có 18 tuần, học kỳ 2 có 17 tuần thực học.

b. Thực hiện chương trình giáo dục

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) cho toàn bộ các lớp 6, 7, 8, 9. Không tổ chức dạy học bộ môn tự chọn. Dạy học 6 buổi/1 tuần vào các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần.

- Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và triển khai dạy thêm, học thêm, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập cho học sinh khối lớp 9 có nguyện vọng đăng ký dự thi.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp THCS, học sinh có đủ phẩm chất, năng lực quy định tại chương trình giáo dục của cấp học. Học sinh có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống cháy nổ, phòng chống đuối nước. Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nâng cao kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của học sinh lớp 9. Giữ vững vị thế trường đứng trong top 10 trường dẫn đầu về thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi. Phân đấu xếp vị trí thứ 2 trong cụm chuyên môn.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề. Nâng dần tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố. Phân đấu đứng trong top 10 trường dẫn đầu toàn huyện về tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên; huy động sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và các nhà hảo tâm để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Phân đấu tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3.

- Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục lành mạnh, chuẩn mực, nền nếp, kỷ cương; có cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; có đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Phổ cập giáo dục

a. Phổ cập Trung học cơ sở

- Tuyển sinh lớp 6: 100%;
- Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 99% trở lên;
- Học sinh bỏ học trong năm học: $02/989 = 0,2\%$;
- Chỉ tiêu huy động: 95% trở lên;
- Chỉ tiêu hiệu quả: 90% trở lên;
- Giữ vững kết quả hoàn thành phổ cập THCS.

b. Phổ cập THPT và nghề

- Học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT các loại hình đạt 95% trở lên;
- Chỉ tiêu huy động: 92% trở lên;
- Chỉ tiêu hiệu quả: 85% trở lên;
- Giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập THPT và nghề.

3.2.2. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh

a. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện

| Khối lớp | Số học sinh | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|----------------|-------------|------------|---------------|-----------|--------------|-----------|--------------|----------|--------------|
| | | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ |
| Khối 6 | 252 | 238 | 94.44% | 11 | 4.37% | 2 | 0.79% | 1 | 0.40% |
| Khối 7 | 296 | 280 | 94.59% | 14 | 4.73% | 2 | 0.68% | 0 | 0.00% |
| Khối 8 | 220 | 206 | 93.64% | 9 | 4.09% | 3 | 1.36% | 2 | 0.91% |
| Khối 9 | 221 | 206 | 93.21% | 10 | 4.52% | 3 | 1.36% | 2 | 0.90% |
| Tổng số | 989 | 930 | 94.03% | 44 | 4.45% | 10 | 1.01% | 5 | 0.51% |

b. Chỉ tiêu đánh giá học tập

| Khối lớp | Số học sinh | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|----------------|-------------|------------|---------------|------------|---------------|------------|---------------|-----------|--------------|
| | | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ |
| Khối 6 | 252 | 68 | 26.98% | 111 | 44.05% | 69 | 27.38% | 4 | 1.59% |
| Khối 7 | 296 | 81 | 27.36% | 132 | 44.59% | 79 | 26.69% | 4 | 1.35% |
| Khối 8 | 220 | 65 | 29.55% | 97 | 44.09% | 56 | 25.45% | 2 | 0.91% |
| Khối 9 | 221 | 69 | 31.22% | 96 | 43.44% | 54 | 24.43% | 2 | 0.90% |
| Tổng số | 989 | 283 | 28.61% | 436 | 44.08% | 258 | 26.09% | 12 | 1.21% |

- Học sinh xuất sắc: $19/989 = 1,92\%$;
- Học sinh giỏi: $264/989 = 26,67\%$.

3.2.3. Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi

| S tt | Nội dung thi | CẤP HUYỆN | | | | | CẤP THÀNH PHỐ | | | | |
|---------|---------------------------|------------|------|-----|----|-----|---------------|------|-----|----|-----|
| | | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K |
| 1 | Văn hoá cơ bản lớp 9 | 23 | 05 | 10 | 03 | 07 | 04 | 02 | 01 | 01 | |
| 3 | Giải toán tiếng Anh lớp 8 | 02 | | | | 01 | 01 | | | | |

| S tt | Nội dung thi | CẤP HUYỆN | | | | CẤP THÀNH PHỐ | | | | | |
|----------------|-------------------|------------|-----------|-----------|-----------|---------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K |
| 4 | Khoa học kỹ thuật | | | | | | 01 | | | | 01 |
| Tổng số | | 25 | 05 | 10 | 04 | 08 | 05 | 02 | 01 | 01 | 01 |

- Vị thứ học sinh giỏi trong toàn huyện: 08/31.

3.2.4. Chỉ tiêu thể dục thể thao

| S tt | Nội dung thi | CẤP HUYỆN | | | | CẤP THÀNH PHỐ | | | | | |
|----------------|--------------|------------|-----------|-----------|-----------|---------------|------------|------|-----|-----------|-----------|
| | | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K |
| 01 | Cờ vua | 02 | | 01 | | 01 | | | | | |
| 02 | Cầu lông | 03 | 01 | | 01 | 01 | 02 | | | 01 | 01 |
| 03 | Đá cầu | 03 | | 01 | 01 | 01 | | | | | |
| 04 | Điền kinh | 04 | 01 | | 01 | 02 | 01 | | | | 01 |
| 05 | Việt dã | 02 | 01 | | | 01 | | | | | |
| 06 | Bóng đá | 01 | | 01 | | | | | | | |
| Tổng số | | 15 | 03 | 03 | 03 | 06 | 03 | | | 01 | 02 |

- Vị thứ Hội khoẻ Phù Đổng trong toàn huyện: 15/31.

3.2.5. Chỉ tiêu vẽ tranh, Sơn ca

| S tt | Nội dung thi | CẤP HUYỆN | | | | CẤP THÀNH PHỐ | | | | | |
|----------------|--------------|------------|-----------|-----|-----------|---------------|------------|------|-----|-----------|-----|
| | | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K |
| 01 | Vẽ tranh | 02 | 01 | | 01 | | 01 | | | 01 | |
| 02 | Sơn ca | 01 | | | 01 | | | | | | |
| Tổng số | | 03 | 01 | | 02 | | 01 | | | 01 | |

3.2.6. Chỉ tiêu các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

| S tt | Nội dung thi | THÀNH PHỐ | | | | QUỐC GIA | | | | | |
|----------------|---------------------------|------------|------|-----|----|-----------|------------|------|-----|----|-----------|
| | | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K | TS giải | Nhất | Nhì | Ba | K.K |
| 01 | ATGT cho nụ cười ngày mai | 01 | | | | 01 | 01 | | | | 01 |
| 02 | Viết thư UPU | 01 | | | | 01 | | | | | |
| Tổng số | | 02 | | | | 02 | 01 | | | | 01 |

3.2.7. Chỉ tiêu xét tốt nghiệp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 219/221, tỷ lệ 99,1%↑;
- Học sinh dự thi vào THPT: 175/219, tỷ lệ 79,91% ↓;
- Trúng tuyển THPT/Dự thi: 156/175, tỷ lệ 89,14%↑.
- Trúng tuyển THPT/Tốt nghiệp: 156/219, tỷ lệ 71,23%↑.
- Chỉ tiêu điểm trung bình bài thi từng môn:

| Môn thi | Toán | Ngữ văn | Tiếng Anh | Điểm bình quân |
|----------------|--------------|--------------|--------------|----------------|
| Điểm TB | 7,0 ↑ | 7,8 ↑ | 7,5 ↑ | 7,42 ↑ |

- Không có học sinh có điểm bài thi dưới 1 trong kỳ thi vào lớp 10 THPT.

- Vị thứ trong toàn huyện: 12/31.

3.2.8. Chỉ tiêu giáo viên giỏi

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 20, trong đó:
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 07↑;
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02↑.

3.2.9. Chỉ tiêu xây dựng chuyên đề, hội thảo, hoạt động giáo dục

- Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường
- Phòng cháy, chữa cháy, đuổi nước: 01;
- Phòng, chống bạo lực học đường; xâm hại trẻ em: 01;
- An toàn giao thông: 02;
- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 01 lượt/1 khối lớp;
- Chuyên đề Đội cấp huyện trở lên: 02;
- Tham gia, hội thảo, chuyên đề cấp cụm, huyện: 01;
- Tham gia chuyên đề cấp thành phố: 01.

3.2.10. Chỉ tiêu kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 41/41 = 100%.

3.2.11. Chỉ tiêu đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Tổng số viên chức, người lao động của nhà trường: 50;
- Tổng số viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại: 50;
- Kết quả đánh giá, xếp loại:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 08;
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ 37;
 - + Hoàn thành nhiệm vụ 05;
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ 0;
 - + Bị kỷ luật 0.

3.2.12. Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng**a. Danh hiệu thi đua cá nhân**

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 29↑;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 04↑;

b. Hình thức khen thưởng cá nhân

- Giấy khen của Chủ tịch huyện: 02↑;
- Bằng khen của Chủ tịch thành phố: 02↑.

c. Danh hiệu thi đua tập thể

- Lớp tiên tiến: 12;
- Lớp tiên tiến xuất sắc: 06;
- Liên Đội: Liên Đội mạnh cấp huyện;
- Chi Đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Nhà trường: **Tập thể lao động Xuất sắc.**

(GUY)
 30 S
 00 N
 *

4. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CẢ NĂM HỌC

Có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo.

5. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

5.1. Chương trình chính khóa

- Có phụ lục chi tiết kèm theo:

+ Phụ lục 2: Chương trình giáo dục khối 6;

+ Phụ lục 3: Chương trình giáo dục khối 7;

+ Phụ lục 4: Chương trình giáo dục khối 8;

+ Phụ lục 5: Chương trình giáo dục khối 9.

5.2. Hoạt động ngoại khóa, chuyên đề giáo dục, câu lạc bộ

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm kết hợp với thực hiện chuyên đề Đội cho học sinh như sau:

- Khối 6, 7: Tổ chức 01 hoạt động trong tháng 12 năm 2024 hoặc tháng 01 năm 2025;

- Khối 8: Tổ chức 01 hoạt động vào tháng 1 hoặc tháng 3 năm 2025;

- Khối 9: Tổ chức 01 hoạt động vào tháng 1 hoặc tháng 5 năm 2025.

a. Tổ Khoa học Tự nhiên

- Tổ chức các Câu lạc bộ Cầu lông, Cờ vua, Đá cầu, STEM...

- Tổ chức các chuyên đề giáo dục STEM cho học sinh: 03 chủ đề/01 học kỳ;

- Tổ chức chuyên đề phòng cháy, chữa cháy, đuối nước;

- Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng trường;

- Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện.

b. Tổ Khoa học Xã hội

- Phòng, chống bạo lực học đường; xâm hại trẻ em;

- An toàn giao thông: 02 chuyên đề.

6. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

6.1. Khung thời gian hoạt động buổi sáng

Các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mùa đông, thực hiện chương trình giáo dục chính khóa theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 06 giờ 30 phút.

- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

| Thời gian | | Hoạt động | | | |
|---------------|---------|-----------|----------|----------|----------|
| | | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
| 07h00 - 07h15 | 15 phút | Truy bài | Truy bài | Truy bài | Truy bài |
| 07h15 - 08h00 | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 08h00 - 08h45 | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 08h45 - 09h00 | 15 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 09h00 - 09h45 | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |
| 09h45 - 10h30 | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 |
| 10h30 - 11h15 | 45 phút | Tiết 5 | Tiết 5 | Tiết 5 | Tiết 5 |
| 11h15 - 11h30 | 15 phút | Tan học | Tan học | Tan học | Tan học |

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

6.2. Khung thời gian hoạt động buổi chiều

Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mua đông, nhà trường thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 13 giờ 20 phút.

- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

| Thời gian | | Hoạt động | | | |
|---------------|---------|-----------|----------|----------|----------|
| | | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
| 13h45 - 14h00 | 15 phút | Truy bài | Truy bài | Truy bài | Truy bài |
| 14h00 - 14h45 | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 14h45 - 15h30 | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 15h30 - 15h45 | 15 phút | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi | Ra chơi |
| 15h45 - 16h30 | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 | Tiết 3 |
| 16h30 - 17h15 | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 | Tiết 4 |
| 17h15 - 17h30 | 15 phút | Tan học | Tan học | Tan học | Tan học |

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

6.3. Điều chỉnh khung thời gian hoạt động

- Trong điều kiện thời tiết nắng nóng (mùa hè), khung thời gian hoạt động buổi sáng được điều chỉnh sớm 15 phút, do Hiệu trưởng quyết định.

6.4. Quy định hiệu lệnh trống báo giờ trong các buổi dạy học

- Bắt đầu giờ truy bài: Một hồi dài;
- Hát đầu giờ, sau giờ ra chơi: 6 tiếng;
- Bắt đầu tính giờ tiết học: 1 tiếng;
- Kết thúc tiết học: 3 tiếng;
- Ra chơi: Một hồi 3 tiếng;
- Tan học: Một hồi 6 tiếng.

6.5. Phân công thực hiện một số nhiệm vụ trong các buổi học

- Giáo viên dạy tiết 1 hướng dẫn học sinh truy bài trong 15 phút đầu giờ.
- Giáo viên bộ môn Giáo dục thể chất phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội và giáo viên có giờ tiết 2, tiết 3 buổi sáng tổ chức, hướng dẫn cho học sinh toàn trường tập thể dục giữa giờ trong giờ ra chơi.

7. SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC

Có Phụ lục 6 chi tiết kèm theo.

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

8.1. Thực hiện Chương trình giáo dục Trung học cơ sở bảo đảm chất lượng hoàn thành chương trình năm học

Thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Xây dựng chương trình dạy học môn

Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, Nội dung Giáo dục địa phương hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

8.1.1. Môn Khoa học tự nhiên

Phân công giáo viên đã có chứng chỉ môn Khoa học Tự nhiên giảng dạy ở khối lớp 6, 7.

Đối với khối 8: Phân công giáo viên có chuyên môn đào tạo giảng dạy theo từng chủ đề Hoá học, Vật lý, Sinh học.

Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên..

8.1.2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phân công giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thực hiện giảng dạy nội dung Sinh hoạt lớp trong Hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm và tính đủ tiết dạy các nội dung này cho giáo viên chủ nhiệm được phân công.

Nội dung hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ được phân công cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc các giáo viên khác còn thiếu giờ. Ưu tiên sắp xếp giảng dạy các tiết theo chủ đề thành buổi riêng vào các buổi chiều trong tuần.

Thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường được sắp xếp riêng, không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

8.1.3. Nội dung giáo dục của địa phương

Ưu tiên phân công giáo viên giảng dạy các nội dung phù hợp với chuyên môn được đào tạo của giáo viên đó. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

8.2. Công tác xây dựng văn hóa học đường

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó

với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

Hết sức chú trọng giáo dục học sinh thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử; chấp hành quy định về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh...

8.3. Giáo dục an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường, cháy nổ, đuối nước

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên Giáo dục công dân tổ chức cho tất cả học sinh các lớp học về quy định an toàn giao thông ngay từ đầu năm học và thường xuyên tuyên truyền lồng ghép trong giờ sinh hoạt lớp, trong các môn học, giờ chào cờ...

- Tổ chức cho toàn thể học sinh ký cam kết chấp hành tốt quy định về an toàn giao thông có chữ ký xác nhận của gia đình.

- Tổ chức cho cha mẹ học sinh ký cam kết không giao xe máy, xe máy điện cho học sinh sử dụng.

- Giao nhóm Giáo dục công dân tổ chức 02 chuyên đề An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường cấp trường cho học sinh.

- Giao nhóm Khoa học Tự nhiên tổ chức 01 chuyên đề cấp trường về phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Tổ chức Câu lạc bộ Bơi chống đuối trong hè.

8.4. Giáo dục STEM

Thực hiện theo công văn 2566/SGDDT-TrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện STEM trong nhà trường THCS và THPT từ năm học 2020-2021.

Tổ Khoa học Tự nhiên bám sát công văn 2566/SGDDT-TrH để triển khai tốt các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng tối thiểu 06 chủ đề dạy học STEM trong năm học, đảm bảo mỗi học kỳ có 03 chủ đề;

- Chỉ đạo các nhóm chuyên môn, các giáo viên chọn lọc, xây dựng các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, tìm ý tưởng và phát triển các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật trong năm học.

- Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên chỉ đạo tổ thảo luận, giao chỉ tiêu xây dựng cụ thể cho từng nhóm chuyên môn hoặc giáo viên về việc xây dựng bài học STEM và các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật.

Nghiên cứu liên kết tổ chức dạy học STEM trên cơ sở nhu cầu, sự đồng thuận của gia đình học sinh.

8.5. Dạy học ngoại ngữ, tin học

Triển khai dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) và tin học cho toàn bộ học sinh nhà trường theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, tin học. Đảm bảo 100% giáo viên ngoại ngữ có chứng chỉ B2 hoặc tương đương trở lên.

Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như IELTS; tăng cường việc dạy và học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế và thi Chứng chỉ IC3.

Giao nhóm tiếng Anh và nhóm Tin học nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường để liên kết dạy học ngoại ngữ, tin học theo hướng thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS, chứng chỉ tin học trong nước (chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao) hoặc quốc tế (IC3).

8.6. Giáo dục thể chất

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giáo viên giáo dục thể chất có trách nhiệm nhập đầy đủ thông tin về thể chất của học sinh các lớp được phân công giảng dạy trong Sổ điểm điện tử theo quy định; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho học sinh trong năm học.

Thực hiện thường xuyên nội dung tập thể dục giữa giờ vào giờ giải lao giữa các buổi học chính khoá do giáo viên giáo dục thể chất trực tiếp điều hành.

Tổ chức các Câu lạc bộ Cầu lông, Cờ vua, Đá cầu... phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức hiệu quả Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu Hội khỏe Phù Đổng để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp thành phố đạt kết quả cao. Phân công mỗi giáo viên giáo dục thể chất phụ trách bồi dưỡng một số nội dung thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng huyện, thành phố. Phần đấu đạt thứ hạng 15/31 trường THCS trở lên trong Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện.

8.7. Giáo dục lao động

Lao động không chỉ để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lao động mà còn là cơ hội để học sinh bồi đắp tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sống, biết trân trọng người lao động và quý trọng giá trị của lao động; hình thành đức tính cần cù, chăm chỉ, yêu lao động. Giáo dục lao động là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh, giúp các học sinh trở thành con người hữu ích của xã hội.

Nội dung giáo dục lao động trong nhà trường gồm vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây xanh, chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương...

Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch phân công các lớp chăm sóc bồn cây, dọn vệ sinh các khu vực chung, chăm sóc Đài tưởng niệm liệt sỹ theo từng học kỳ hoặc cả năm học.

Tất cả các lớp phân công học sinh trực nhật dọn vệ sinh lớp học, hành lang hằng ngày; quét mạng nhện, lau bàn ghế, cửa phòng học hằng tuần.

Hằng tháng hoặc vào các thời điểm chuẩn bị Khai giảng, trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ, nghỉ hè, giáo viên Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch cho học sinh toàn trường thực hiện tổng vệ sinh trường, lớp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp có nhiệm vụ lập kế hoạch, phân công học sinh và trực tiếp quản lý, hướng dẫn, giáo dục lao động cho học sinh của lớp; nhận xét, đánh giá về ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ lao động được giao của từng học sinh trong lớp.

Tổng phụ trách Đội có trách nhiệm đánh giá, xếp loại công tác giáo dục lao động của các lớp theo từng tháng, học kỳ và cả năm học. Kết quả đánh giá công tác giáo dục lao động của các lớp là một tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua của lớp trong từng học kỳ và cả năm học.

8.8. Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật

Thực hiện theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Hồ sơ học sinh khuyết tật:

- Có giấy chứng nhận là người khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
- Có đầy đủ thông tin là học sinh khuyết tật trên Cơ sở dữ liệu ngành.

Tổ trưởng văn phòng, giáo viên Tổng phụ trách Đội kiểm tra thông tin về học sinh khuyết tật trên Cơ sở dữ liệu ngành, đối chiếu với hồ sơ gốc của học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn ở các lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

Nhân viên kế toán có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh khuyết tật học hoà nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

8.9. Công tác chủ nhiệm lớp

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh. Nhà trường lựa chọn những giáo viên tâm huyết, có năng lực tốt, uy tín cao để phân công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, đặc biệt là khối lớp đầu cấp và cuối cấp. Nhà trường ra Quyết định thành lập Tổ chủ nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp làm tổ trưởng trong năm học.

- Tổ chủ nhiệm chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau tại lớp chủ nhiệm:

- + Trực tiếp chịu trách nhiệm duy trì sĩ số của lớp chủ nhiệm;
- + Kiện toàn tổ chức lớp, hướng dẫn học sinh xây dựng Ban cán sự lớp;
- + Phát động phong trào thi đua của lớp chủ nhiệm;
- + Hướng dẫn học sinh xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện;

+ Chủ trì, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt chú trọng các trường hợp học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh khuyết tật;



+ Tổ chức cho học sinh học và hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy học sinh, quy tắc ứng xử trong nhà trường; nhiệm vụ và quyền của học sinh (quy định tại Chương V của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh;

+ Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động, định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh;

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biển đảo, biên giới; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai,...

+ Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh các lớp cuối cấp;

+ Chủ động phối hợp chặt chẽ với giáo viên Tổng phụ trách Đội để nắm bắt và trực tiếp triển khai hoạt động Đội tại lớp chủ nhiệm theo kế hoạch chỉ đạo của Liên Đội;

+ Chủ trì, phối hợp với giáo viên bộ môn để nắm bắt tinh thần, thái độ học tập, học lực của từng học sinh. Động viên, có biện pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh, giúp các em học tập và rèn luyện nhân cách tốt hơn;

+ Chủ trì, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để triển khai kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh;

+ Giữ mối liên hệ thường xuyên, mật thiết với gia đình học sinh để phối hợp giáo dục học sinh. Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả các kênh thông tin với gia đình học sinh như Sổ liên lạc điện tử, Zalo, Facebook để trao đổi thông tin, phối hợp giáo dục học sinh, nắm bắt hoàn cảnh gia đình học sinh, thực hiện tư vấn giáo dục;

+ Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) của học sinh; đề xuất danh hiệu thi đua của lớp, của cá nhân học sinh trong từng học kỳ và cả năm học.

- Tổ chức nhiệm vụ phân công giáo viên chủ nhiệm cốt cán chuẩn bị nội dung và tổ chức ít nhất 01 hội thảo chuyên môn về công tác chủ nhiệm lớp trong năm học.

- Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường trong học kỳ I. Chọn cử các giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

8.10. Công tác Đội

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động Đội phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và theo đúng hướng dẫn của Huyện hội đồng Đội.

- Hoạt động Đội trong nhà trường cần tập trung giáo dục đạo đức, giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng, giáo dục lòng thân ái, giáo dục lao động cho học sinh.

- Phát động các phong trào thi đua học tập trong toàn Liên Đội như “Đôi bạn cùng tiến”, “Nhóm bạn cùng tiến”; phong trào giúp đỡ bạn nghèo, khó khăn, khuyết tật; phong trào thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

- Tổ chức các phong trào quyên góp, ủng hộ giúp đỡ bạn nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, khuyết tật trong toàn trường.

- Đăng ký tham gia chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương.

8.11. Công tác chăm lo, giúp đỡ học sinh thuộc diện chính sách; đền ơn đáp nghĩa, giáo dục lòng nhân ái cho học sinh

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nhà tài trợ để huy động kinh phí tặng quà cho học sinh thuộc diện chính sách trong dịp Lễ Khai giảng, Tết Nguyên đán...

- Thực hiện miễn, giảm tiền học phí, học thêm và các khoản đóng góp khác cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc diện chính sách.

- Phát động toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, tạo quỹ nhà Khăn quàng đỏ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam trong các dịp Lễ, Tết theo văn bản hướng dẫn của Huyện Đoàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo và của cấp trên.

- Thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách trong trường và trên địa bàn xã trong các dịp Lễ, Tết.

- Phát động phong trào học sinh tham gia giúp đỡ bạn nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật trong lớp.

8.12. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Nhà trường tổ chức cho toàn thể học sinh các lớp học Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông, giúp các em nắm chắc, hiểu rõ quy chế để phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá định kỳ (kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ và cuối học kỳ) thống nhất trong toàn trường. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Xây dựng lịch tiến độ kiểm tra đánh giá các môn học/ Nội dung giáo dục cả năm học thống nhất trong toàn trường như sau:

- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 6: *Phụ lục 7*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 7: *Phụ lục 8*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 8: *Phụ lục 9*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 9: *Phụ lục 10*.

Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn

luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên các bộ môn thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học. Công khai ma trận đã được duyệt cho toàn thể giáo viên, học sinh để xây dựng đề cương, câu hỏi ôn tập phù hợp. Nhà trường phân công giáo viên ra đề kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo ma trận đã được duyệt.

Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ của các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh được sử dụng để đánh giá ngoài (giáo viên giảng dạy không trực tiếp ra đề kiểm tra), thực hiện đối chéo coi chấm. Kết quả các bài kiểm tra, đánh giá này là số liệu quan trọng để phân lớp, chọn đội tuyển học sinh giỏi trong các năm học tiếp theo.

Tăng cường triển khai các hình thức kiểm tra, đánh giá như dự án, sản phẩm học tập, thực hành, thí nghiệm, kiểm tra trên máy tính trong năm học.

Tổ chức khảo sát đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân cho các học sinh lớp 9 theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Thực hiện nghiêm Công văn số 1889/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn sử dụng Sổ điểm, Học bạ điện tử, sổ đăng bộ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng.

8.13. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

8.13.1. Thi học sinh giỏi cấp trường

- Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường đối với các bộ môn Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc cấp trường trong học kỳ 2 đối với học sinh khối 8. Khuyến khích thi học sinh giỏi cấp trường môn Toán bằng tiếng Anh lớp 7. Trên cơ sở kết quả thi học sinh giỏi cấp trường, nhà trường chọn cử các đội tuyển học sinh giỏi thi cấp huyện.

8.13.2. Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố

Phân công giáo viên bồi dưỡng, cử đội tuyển tham gia ở các nội dung sau:

- Thi chọn học sinh giỏi các môn cơ bản lớp 9: Toán, Khoa học Tự nhiên, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh;
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn thực hành lớp 9 gồm: Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc;
- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;
- Cuộc thi giải toán bằng tiếng Anh;
- Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai;
- Cuộc thi Viết thư UPU;

- Thi vẽ tranh;
- Thi Sơn ca...

8.14. Công tác phụ đạo học sinh yếu

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phát hiện và triển khai phụ đạo học sinh yếu từ đầu năm học dưới các hình thức phù hợp.
- Các tổ chuyên môn xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh yếu phù hợp với tình hình thực tế trong kế hoạch giáo dục của tổ.
- Các tổ chuyên môn lập danh sách học sinh yếu cần được bồi dưỡng trong từng học kỳ, tham mưu, đề xuất với Phó hiệu trưởng về nội dung, hình thức tổ chức phụ đạo học sinh yếu.
- Giáo viên giảng dạy bộ môn xây dựng nội dung bồi dưỡng học sinh yếu trong kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra chất lượng phụ đạo học sinh yếu 2 tuần trước khi tổ chức kiểm tra định kỳ.
- Tổ chức đánh giá kết quả công tác phụ đạo học sinh yếu trong báo cáo sơ kết, tổng kết của tổ.

8.15. Công tác dạy thêm, học thêm, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

Nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm cho tất cả học sinh có nhu cầu được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Các lớp dạy thêm được tổ chức theo học lực của học sinh.

Nội dung dạy thêm đối với các lớp học sinh có học lực khá, giỏi (tốt): Bồi dưỡng nâng cao kiến thức bộ môn, rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá cho học sinh theo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Nội dung dạy thêm đối với các lớp học sinh có học lực trung bình, yếu (chưa đạt): Củng cố kiến thức cơ bản của bộ môn, bồi dưỡng các kiến thức trọng tâm mà học sinh còn chưa nắm vững; rèn kỹ năng trình bày cho học sinh trên cơ sở bám sát các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập cho các học sinh lớp 9 có nhu cầu, được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học.

Hiệu trưởng nhà trường xem xét trình độ, năng lực, kết quả giảng dạy, giáo dục của giáo viên để cho phép giáo viên được dạy thêm trong nhà trường; xem xét nguyện vọng đề nghị của học sinh và gia đình học sinh đối với các giáo viên để phân công dạy thêm, ôn thi vào 10 THPT công lập.

8.16. Công tác phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt vai trò chủ trì, phối hợp với trường Mầm non, Tiểu học để tham mưu cho UBND xã về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên, nhân viên về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công

nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công rõ trách nhiệm khâu rà soát, kiểm tra tính xác thực của các số liệu được cập nhật, thống kê trên hệ thống.

9. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

9.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của cá nhân giáo viên

9.1.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên

Thực hiện theo công văn 1898/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/9/2021 về việc quy định quản lý hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2021-2022.

a. Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học);
- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn;
- Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý.

b. Hồ sơ cá nhân giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học);
- Kế hoạch bài dạy;
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân);
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

9.1.2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

9.2. Công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập các nhóm chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho các giáo viên làm nhóm

trường phù hợp với tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và nhiệm vụ giáo dục của tổ, của nhà trường.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần/01 lần theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng lịch sinh hoạt chuyên môn cho cả năm học theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (*Phụ lục 11*).

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, thống nhất, nêu giải pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trường theo đúng chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi tổ chuyên môn tổ chức 02 nội dung trong 01 học kỳ.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, xây dựng chương trình ôn thi cho học sinh cuối cấp. Các tổ chuyên môn có danh sách quản lý học sinh trong các đội tuyển học sinh giỏi và danh sách học sinh yếu của từng môn khối.

- Triển khai dạy học STEM cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh, dạy học lồng ghép, dạy học gắn liền với di sản, dạy học tại thực địa, triển khai ứng dụng những phần mềm mới, các phương tiện hiện đại vào dạy học. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, hệ thống đề cương, câu hỏi ôn tập; xây dựng đề kiểm tra đề xuất giữa học kỳ, cuối học kỳ, đề thi học sinh giỏi, đề thi vào lớp 10 THPT...

9.3. Phát triển đội ngũ giáo viên và đội ngũ quản lý nhà trường

9.3.1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên

- Các giáo viên tích cực, chủ động lập kế hoạch tự bồi dưỡng theo hướng dẫn của tổ chuyên môn, theo các tiêu chuẩn của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo

đục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ trưởng chuyên môn, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.

- Các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng tư tưởng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, động viên giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo và còn thời gian công tác trên 5 năm tham gia học để đạt chuẩn.

- Khuyến khích giáo viên đăng ký học trên chuẩn, học đại học môn 2.

9.3.2. Công tác thi giáo viên giỏi các cấp

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường trong học kỳ 1.

- Chọn cử giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần để tạo động lực cho đội ngũ giáo viên nhà trường tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp đạt hiệu quả cao.

- Khen thưởng các giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp.

9.4. Công tác kiểm tra chuyên môn

9.4.1. Công tác kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chuyên môn xây dựng nội dung kiểm tra trong kế hoạch giáo dục.

- Nội dung kiểm tra của tổ chuyên môn: Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy giáo viên và công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

9.4.2. Kiểm tra đột xuất

- Lực lượng kiểm tra: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên được phân công.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra: Kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, việc chấp hành quy định về chuyên môn, kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên, dạy thêm, học thêm...

- Thực hiện kiểm tra đột xuất mỗi học kỳ tối thiểu 2 lần hoặc khi có dấu hiệu cần thiết phải kiểm tra.

9.4.3. Kiểm tra chuyên đề

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ cá nhân giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn: Phó hiệu trưởng kiểm tra 2 lần/1 học kỳ.

- Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên 2 lần/1 học kỳ: Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân) của giáo viên trong tổ.

- Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm lớp) 2 lần/1 học kỳ.

9.4.4. Kiểm tra toàn diện giáo viên

- Kiểm tra toàn thể giáo viên của nhà trường và lập hồ sơ theo quy định.
- Nội dung kiểm tra:
 - + Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên;
 - + Dự giờ: 2 tiết trở lên.
 - + Các nội dung khác: theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

9.4.5. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên qua bài kiểm tra và vở ghi của học sinh

- Số lần kiểm tra tối thiểu trong năm học: 2 lần, mỗi học kỳ 1 lần.
- Kiểm tra đột xuất khi cần thiết.
- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra trong năm học.

10. ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN; TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 3

10.1. Đảm bảo an ninh, an toàn nhà trường

Căn cứ Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20/11/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, nhà trường tham mưu cho UBND xã về việc tổ chức ký Quy chế phối hợp về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ chi tiết cho tổ trưởng văn phòng, các nhân viên bảo vệ để đảm bảo tốt công tác an ninh, an toàn trường học. Thực hiện tốt việc phân công ca trực cho các nhân viên bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả sổ trực bảo vệ. Phát huy vai trò của đội ngũ nhân viên trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng trường học an toàn.

10.2. Công tác y tế học đường

Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong năm học.

Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã và các lực lượng khác để triển khai thực hiện hiệu quả công tác y tế học đường; phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

10.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có

Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm kê đồ dùng dạy học, trang thiết bị, tài sản theo quy định.

Rà soát, bổ sung danh mục thiết bị dạy học hiện có theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác.

Các tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên được phân công quản lý thiết bị dạy học tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá, đối chiếu trang thiết bị hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch giáo dục và lập danh sách đề nghị mua sắm bổ sung.

10.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu

- Xây dựng phòng học thông minh bộ môn tiếng Anh.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Mua sắm bổ sung sách, tài liệu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thư viện theo đề nghị của giáo viên.

- Mua sắm bổ sung hoá chất, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học cho các phòng bộ môn, phòng thiết bị giáo dục.

- Sửa chữa, mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, bàn ghế, đồ dùng văn phòng.

- Sửa chữa máy tính, thiết bị tin học, hệ thống WIFI.

- Sửa chữa hệ thống cấp nước, thiết bị vệ sinh, hệ thống thoát nước mưa.

- Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh.

- Sửa chữa hệ thống bồn cây, lát vá lại gạch nền sân trường bị vỡ.

- Sửa chữa, mở rộng nhà xe học sinh.

- Sửa chữa sân khấu ngoài trời.

10.5. Thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ

Lập kế hoạch vận động tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ năm học 2024-2025 trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt với các nội dung sau:

- Nội dung vận động tài trợ:

+ Huy động giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm tài trợ để lắp mới hệ thống camera giám sát cho các phòng học. Dự kiến kinh phí huy động: khoảng 153 triệu đồng.

+ Huy động cha mẹ học sinh tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, trang bị bổ sung đồ dùng học tập của học sinh và sửa chữa nhỏ tại các phòng học phục vụ học tập của học sinh.

10.6. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên để sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp, xây dựng mới các công trình để đảm bảo phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3

Lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3.

Làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên về việc tăng cường cơ sở vật chất như sau:

- Sửa chữa, nâng nền sân chống ngập khu vực cổng trường.

- Lát vá sân trường, cải tạo bồn cây.

- Cải tạo, làm giảm tiếng vang do phản xạ âm trong nhà đa năng.

- Sửa chữa hệ thống cửa nhà đa năng.

- Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Lắp đặt hệ thống điện 3 pha thứ 2 phục vụ hệ thống điều hoà không khí.

- Mua bổ sung bàn ghế học sinh, đồ dùng dạy học, sách thư viện

11. PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC, CHUYỂN ĐỔI SỐ

11.1. Phối hợp các lực lượng giáo dục

Tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục - đào tạo.

Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học, với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh cá biệt, có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học...

Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định, đảm bảo quy chế dân chủ trong trường học; Tham mưu cho Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế làm việc theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Thu, chi, quyết toán tài chính quỹ đúng đủ, công khai, minh bạch; đảm bảo tính đồng thuận, sử dụng đúng mục đích. Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền các chủ trương, quy định và kết quả giáo dục và đào tạo, quản lý giáo dục học sinh.

Chỉ đạo đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường giữ mối liên hệ mật thiết với gia đình học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên, liên tục, kịp thời giữa nhà trường và gia đình học sinh Sử dụng liên lạc điện tử, Zalo, Facebook và các hình thức khác để phối hợp hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh.

11.2. Thực hiện truyền thông giáo dục

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với Giáo dục - Đào tạo; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông trên Website nhà trường và các hình thức truyền thông khác để xã hội, người dân, gia đình học sinh hiểu đúng, hiểu đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục; quyền và nghĩa vụ của người học và gia đình người học; phương hướng, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học.

Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi của nhà trường để phụ huynh học sinh và học sinh biết, ủng hộ nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

Khuyến khích đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

11.3. Thực hiện chuyển đổi số

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, tư liệu dạy học điện tử góp phần xây dựng ngân hàng chung của nhà trường.

- Thư viện lập 01 danh mục sách điện tử trực tuyến.

- Phụ tá thí nghiệm lập 01 danh mục đồ dùng dạy học điện tử, phần mềm thí nghiệm ảo...

- Văn thư lưu trữ các văn bản đến qua đường thư điện tử trực tuyến, số hoá văn bản đi để lưu trữ trực tuyến.



- Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý nhân sự, học sinh, chuyên môn, giảng dạy, phổ cập, quản lý tài chính, tài sản...
- Tiến tới tổ chức các hội nghị không giấy tờ. Các tài liệu hội nghị được số hoá và chuyển tới người dự bằng mã QR Code.

12. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

12.1. Đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên

12.1.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên, nhân viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP; Nghị định 48/2023/NĐ-CP

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường; triển khai, phổ biến quy chế này cho toàn thể giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo các tổ trưởng giao số lượng, chất lượng gắn với nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, nhân viên được phân công trong năm học cho từng cá nhân.

- Hằng tháng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức sơ đánh giá giáo viên, nhân viên của tổ theo quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường, đặc biệt chú trọng đánh giá theo Điều 3 của Quy chế và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột xuất của giáo viên, nhân viên. Tổ chức đánh giá xếp loại, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên tại các tổ vào cuối học kỳ.

- Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy chế này vào cuối năm học.

12.1.2. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT trên hệ thống TEMIS vào cuối năm học.

- Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT:

+ Giáo viên tự đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

+ Nhà trường đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục; lựa chọn, sử dụng đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

12.2. Công tác thi đua, khen thưởng

12.2.1. Tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Tổ chức cho các tập thể và cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua vào đầu năm học.

- Phát động 4 đợt thi đua trong năm học như sau:

+ Đợt I: Từ ngày 01/08/2024 đến hết 31/10/2024;

- + Đợt II: Từ ngày 01/11/2024 đến hết 31/12/2024;
- + Đợt III: Từ ngày 01/01/2025 đến hết 31/03/2025;
- + Đợt IV: Từ ngày 01/04/2025 đến hết 31/05/2025.
- Tổ chức sơ kết thi đua, khen thưởng vào tháng 01/2025, bình xét thi đua, khen thưởng vào tháng 05/2025.

12.2.2. Công tác thi đua, khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.
- Tổ chức cho toàn thể giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc tự nguyện. Danh sách đăng ký thi đua được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động của các tổ và toàn trường, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Xây dựng Tiêu chí thi đua, Quy chế thi đua - Khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên bám sát mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong năm học, cụ thể hoá các nhiệm vụ, tiêu chí thi đua của Phòng Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với nhà trường.
- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt” theo từng đợt thi đua.
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng bám sát Tiêu chí thi đua để tổ chức sơ kết theo từng đợt thi đua và từng học kỳ.
- Tổ chức bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng vào cuối năm học theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng.

12.2.3. Công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh

- Tổ chức cho các tập thể lớp đăng ký các danh hiệu thi đua, chỉ tiêu thi đua vào đầu năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội, của các lớp bám sát nhiệm vụ giáo dục trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Phát động các tuần thi đua “Học tốt” theo từng đợt thi đua. Mỗi tuần thi đua “Học tốt” các lớp đăng ký các chỉ tiêu phấn đấu với nhà trường, kết thúc tuần thi đua “Học tốt” có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm chi tiết.
- Tổ chức chấm điểm thi đua theo tiêu chí từng tháng, sơ kết theo từng đợt thi đua, từng học kỳ.
- Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua của từng học sinh, của các lớp theo từng học kỳ và cả năm học.

13. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

13.1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Khi có sự việc đột xuất, bất thường xảy ra, tất cả giáo viên, nhân viên đều có trách nhiệm báo cáo ngay nội dung sự việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.
- Các cá nhân được giao nhiệm vụ đột xuất hoặc được cử đi công tác, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đến các đơn vị khác để liên hệ công tác phải báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ ngay sau khi hết thời hạn thực hiện nhiệm vụ hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- Thực hiện báo cáo định kỳ vào ngày 01 hằng tháng về kết quả hoạt động trong tháng, đề xuất nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tháng kế tiếp như sau:



+ Các giáo viên chủ nhiệm lớp: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (thông qua Tổng phụ trách Đội tổng hợp).

+ Các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, nhân viên thư viện, phụ tá thí nghiệm, Tổng phụ trách Đội: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;

+ Nhân viên kế toán, thủ quỹ: Báo cáo cho Hiệu trưởng.

13.2. Phân công nhiệm vụ trong năm học

13.2.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập các hội đồng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, giáo viên, nhân viên; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; chỉ đạo xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, phân công ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho giáo viên, nhân viên, bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Phụ trách đối nội, đối ngoại của nhà trường; phụ trách công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường.

- Chỉ đạo công tác tiếp dân, phòng chống tham nhũng; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo công tác y tế học đường, văn phòng, văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, trả bằng tốt nghiệp và trả hồ sơ học sinh.

- Chỉ đạo công tác phối hợp hoạt động với công đoàn trường, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Quản lý nhân sự, tài chính, tài sản.

- Chỉ đạo thực hiện việc vận động và nhận tài trợ cho nhà trường theo quy định tại thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Phụ trách tổ chức nhiệm vụ, tổ Khoa học Tự nhiên, khối lớp 6, 9.

13.2.2. Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo công tác chuyên môn, hướng dẫn hoạt động của 2 tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo công tác giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục hoà nhập, giáo dục hướng nghiệp, an toàn giao thông.

- Chỉ đạo hoạt động của các phòng đồ dùng dạy học, các phòng bộ môn, phòng thực hành, thư viện.

- Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục.
- Chỉ đạo công tác Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Chỉ đạo công tác Thi đua - Khen thưởng của các lớp và học sinh.
- Chỉ đạo công tác trực ban của giáo viên, nhân viên.
- Phụ trách tổ Văn phòng, tổ Khoa học Xã hội, dạy học bán trú, khối lớp 7, 8.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

13.2.3. Tổng phụ trách Đội

- Hướng dẫn, triển khai hoạt động Đội trong nhà trường theo chỉ đạo của Huyện đoàn, Huyện hội đồng Đội.
- Quản lý nền nếp học tập của các lớp, rèn luyện đạo đức của học sinh.
- Chỉ đạo công tác vệ sinh tại các phòng học.
- Trực tiếp quản lý tài sản, đồ dùng, thiết bị được trang bị cho công tác Đội.
- Phối hợp với nhóm Giáo dục thể chất để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục lao động cho học sinh sau khi được Phó hiệu trưởng phê duyệt. Tổ chức kiểm tra, đánh giá hằng tháng.
- Giúp Phó hiệu trưởng phân công các lớp chăm sóc cây xanh; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hằng tháng.
- Giúp Phó hiệu trưởng phát động và đánh giá phong trào thi đua của Liên Đội, của các lớp và học sinh.
- Quản lý, sử dụng phòng Đội, phòng Y tế học đường.

13.2.4. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã được phê duyệt.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, Nghị định 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ; chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo quy định tại Điều lệ trường trung học.
- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân (kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy).
- Xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.
- Phát động và triển khai công tác thi giáo viên giỏi các cấp và các cuộc thi khác dành cho giáo viên tại tổ chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường.
- Quản lý chất lượng, tiến độ chương trình dạy học, kiểm tra đánh giá thường xuyên của các bộ môn.



- Phát động phong trào thi đua tại tổ chuyên môn. Phát động các đợt thi đua “Dạy tốt” và tổ chức sơ kết, đánh giá thi đua theo từng đợt thi đua tại tổ.

13.2.5. Tổ trưởng Văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường tổ chức xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Chỉ đạo hoạt động của phòng Văn thư - lưu trữ, truyền thống, tiếp dân, hội trường, kế toán, bảo vệ, nhà xe, sân trường, vườn trường, các khu vệ sinh, hệ thống thu gom, tập kết rác thải.

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn nhà trường, công tác vệ sinh, vận hành hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Quản lý, chỉ đạo, đánh giá, xếp loại nhân viên trong tổ.

- Phụ trách công tác thi đua tại tổ văn phòng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

13.2.6. Nhiệm vụ của giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ đối với giáo viên nêu trên, giáo viên làm chủ nhiệm lớp còn có những nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát với đối tượng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng học sinh và của cả lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm.

- Nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp, danh sách học

sinh phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ học sinh.

- Tham gia hướng dẫn hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức.

- Phối hợp với bộ phận tài vụ để tư vấn, hướng dẫn gia đình học sinh về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục - đào tạo; quyền, nghĩa vụ của người học và gia đình người học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Phối hợp với nhân viên bảo vệ, nhân viên thiết bị thí nghiệm để quản lý, sử dụng đồ dùng trong phòng học của lớp.

- Xây dựng và giữ mối liên hệ mật thiết với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và gia đình học sinh để thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh.

- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp chủ nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

13.2.7. Nhiệm vụ của nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Trung học cơ sở Thủy Đường. Yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và toàn thể giáo viên, nhân viên bám sát nội dung kế hoạch này để xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động trong năm học đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Thủy Nguyên;
- Chi uỷ Chi bộ; Hội đồng trường;
- HT, PHT, TTr, GVNV;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
THƯ KÝ

HIỆU TRƯỞNG



Lê Xuân Mạnh

Nguyễn Thanh Bình

EN
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỦY ĐƯỜNG
QUẬN THỦY NGUYÊN